

Số: **1119** /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày **31** tháng **3** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn là tổ chức trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về lĩnh vực kinh tế hợp tác; diêm nghiệp; cơ điện nông nghiệp; phát triển ngành nghề nông thôn; định canh, bố trí ổn định dân cư, di dân tái định cư; giảm nghèo, an sinh xã hội nông thôn và phát triển nông thôn (sau đây gọi chung là kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

2. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở của Cục đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng:

a) Các dự thảo: luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nghị định của Chính phủ; văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, lĩnh vực theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng

năm của Bộ và các nghị quyết, cơ chế, chính sách, dự án, đề án theo phân công của Bộ trưởng;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các dự án, công trình quan trọng quốc gia, các chương trình (không bao gồm tổng hợp chương trình tổng thể phát triển nông thôn), đề án, dự án, công trình thuộc chuyên ngành, lĩnh vực quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng.

2. Trình Bộ ban hành quyết định, chỉ thị, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật; tổ chức xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo thực hiện các cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về chuyên ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục; chỉ đạo và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục.

4. Ban hành các văn bản cá biệt và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chuyên ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Thông báo kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình, đề án, dự án do Bộ quản lý cho địa phương, đơn vị sau khi được Bộ phê duyệt kế hoạch tổng thể về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

5. Về Kinh tế hợp tác và liên kết sản xuất:

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế hộ, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và liên kết sản xuất; tiêu chí kinh tế trang trại thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ;

b) Hướng dẫn địa phương xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế trang trại; tổ chức tập huấn, đào tạo kỹ thuật, quản lý cho chủ trang trại theo quy định;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp báo cáo việc thực hiện các quy định về kinh tế hộ, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và liên kết sản xuất;

d) Trình Bộ có ý kiến tham gia với các Bộ, ngành, địa phương về kinh tế hợp tác và liên kết sản xuất.

6. Về phát triển nông thôn:

a) Thẩm định, trình Bộ trưởng cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về phát triển nông thôn theo phân công của Bộ trưởng;

b) Triển khai thực hiện Chương trình hành động không còn nạn đói ở Việt Nam theo phân công của Bộ trưởng;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp báo cáo việc thực hiện các quy định về phát triển nông thôn;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp báo cáo việc tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định;

đ) Phối hợp với Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 trong triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển nông thôn theo quy định;

e) Triển khai thực hiện Chương trình bảo hiểm nông nghiệp theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

7. Về quy hoạch, bố trí dân cư và di dân, tái định cư:

a) Trình Bộ trưởng cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, dự án về bố trí dân cư, di dân tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện; bố trí ổn định dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới hải đảo, vùng nước biển dâng do tác động của biến đổi khí hậu, di cư tự do, vùng xung yếu, rất xung yếu của rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;

b) Hướng dẫn quy trình, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện; kiểm tra, giám sát, tổng kết đánh giá, báo cáo tổng hợp việc thực hiện theo quy định;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định canh, bố trí dân cư nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; bố trí dân cư, ổn định dân cư và di dân tái định cư thuộc nhiệm vụ quản lý của Bộ.

8. Về diêm nghiệp:

a) Trình Bộ trưởng cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển diêm nghiệp;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách phát triển diêm nghiệp; kỹ thuật sản xuất, thu hoạch và tổng kết, đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất muối hàng năm;

c) Quản lý an toàn thực phẩm từ công đoạn sản xuất ban đầu đến sơ chế, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh, chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu muối theo quy định (không bao gồm muối dùng trong lĩnh vực y tế) theo quy định;

d) Xử lý rào cản kỹ thuật về xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm muối theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

9. Về cơ điện nông nghiệp:

- a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp;
- b) Kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị, vật tư đòi hỏi nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật;
- c) Hướng dẫn thực hiện và tổ chức kiểm tra công tác an toàn lao động trong sử dụng máy, thiết bị nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tổ chức kiểm tra an toàn lao động đối với các đơn vị thuộc Bộ.

10. Về ngành nghề, làng nghề nông thôn:

- a) Xây dựng trình Bộ trưởng cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch khuyến khích phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn gắn với hộ gia đình và hợp tác xã trên địa bàn cấp xã;
- b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với hộ gia đình và hợp tác xã trên địa bàn cấp xã;
- c) Đầu mối phối hợp với Bộ, ngành, địa phương và cơ quan có liên quan để giải quyết những nội dung về phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn;
- d) Tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin, triển lãm, hội chợ và quảng bá sản phẩm cho các làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn.

11. Về giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn:

- a) Trình Bộ trưởng cơ chế, chính sách về giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn, hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp cho đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng nghèo ở nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ;
- b) Chủ trì quản lý các chương trình, dự án về giảm nghèo bền vững, chương trình xóa bỏ cây có chứa chất ma túy và các chương trình, dự án giảm nghèo và an sinh xã hội khác theo phân công của Bộ trưởng và quy định pháp luật;
- c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn;
- d) Chủ trì trình Bộ và tổng hợp báo cáo về công tác dân tộc theo phân công của Bộ trưởng và quy định pháp luật.

12. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, chủ trì quản lý các chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

13. Thẩm định, đánh giá, chỉ định, công nhận và quản lý hoạt động của phòng, đơn vị thử nghiệm, đánh giá sự phù hợp về muối; máy, thiết bị trong sản xuất nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định.

14. Thực hiện các nhiệm vụ, đề tài, chương trình, đề án về khoa học công nghệ, khuyến nông, môi trường theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

15. Đề xuất các chương trình, dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Cục; thực hiện nhiệm vụ quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án do Bộ trưởng giao; tham gia thẩm định các chương trình, dự án đầu tư chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Cục.

16. Tổ chức chỉ đạo công tác điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

17. Thực hiện hợp tác quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế và các chương trình, dự án quốc tế theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng và quy định pháp luật.

18. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch, đề án cải cách hành chính của Bộ và quy định của pháp luật.

19. Về quản lý tổ chức, hoạt động dịch vụ công:

a) Trình Bộ cơ chế, chính sách về cung ứng dịch vụ công; thực hiện xã hội hoá các hoạt động cung ứng dịch vụ công; định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chí, tiêu chuẩn, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và các quy định về dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức thực hiện dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

20. Hướng dẫn, kiểm tra đối với hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Cục; tham gia ý kiến về công nhận Ban vận động thành lập Hội và Điều lệ Hội theo quy định.

21. Quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ. Thực hiện chế độ, chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của Cục theo quy định.

22. Thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật.

23. Quản lý tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao; tổ chức quản lý việc thu, sử dụng phí, lệ phí thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật.

24. Thực hiện nhiệm vụ thường trực các Ban Chỉ đạo: về phát triển nông, lâm nghiệp Tây Nguyên; Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; Chương trình

bố trí dân cư các vùng biên giới; di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La; Bảo hiểm nông nghiệp; Chương trình hành động không còn nạn đói ở Việt Nam; Chương trình Quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động của Bộ.

25. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Cục: có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

a) Cục trưởng có trách nhiệm: trình Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục (các tổ chức có tư cách pháp nhân); ban hành Quy chế làm việc của Cục; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức tham mưu trực thuộc Cục; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo của các tổ chức trực thuộc Cục theo phân cấp của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

b) Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về hoạt động của Cục. Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Cục trưởng; chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Các tổ chức tham mưu:

a) Văn phòng Cục;

b) Phòng Thanh tra, Pháp chế;

c) Phòng Kinh tế hợp tác;

d) Phòng Quy hoạch và Bố trí dân cư;

đ) Phòng Giảm nghèo và An sinh xã hội nông thôn;

e) Phòng Cơ điện;

g) Phòng Ngành nghề nông thôn;

h) Phòng Nghề muối;

i) Phòng Công tác phía Nam.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị nông nghiệp, trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Tổ chức quy định tại Khoản 3 Điều này có con dấu, tài khoản riêng và kinh phí hoạt động theo quy định.

Điều 4. Văn phòng Tiểu ban chuyên trách về di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La đặt tại Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Bộ trưởng và quy định pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 669/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tiếp nhận nguyên trạng nhiệm vụ, tổ chức, nhân sự, hồ sơ tài liệu, tài sản, tài chính, phương tiện và các nguồn lực khác của Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị ngành nông nghiệp và các bộ phận quản lý nhà nước về ngành nghề nông thôn, cơ điện nông nghiệp, diêm nghiệp do Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản bàn giao kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng, Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Nội vụ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Vụ, Tổng cục, Cục, VP Bộ, TTra Bộ;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (120).



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Cường